TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 01/2024/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp. Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292, 295, 299, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 46/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023,

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, p. L, quận Đ, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 2983/2023/UQ-KHCN ngày 26/12/2023)

- Bị đơn: Ông Trần Thăng L, sinh năm:1989 và bà Đào Thị T1, sinh năm: 1989;

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố I, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 29/12/2021, Ngân hàng TMCP V cùng ông Trần Thăng L và bà Đào Thị T1 tự nguyện ký kết hợp đồng cho vay số LN2110094467030, ghi nhận thỏa thuận thời hạn vay 96 tháng, mục đích vay thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, T2 KK1TJLUFPL sản xuất mới 100%, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân 9%/năm (lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần), lãi quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả bằng 150%

lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, Triton GLX KK1TJLUFPL; số khung MMBJLKK10NH032503, số máy 4N15UHN7886, BKS: 38C-166.84 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 38 013101 do Công an tỉnh H cấp ngày 24/12/2021 thuộc quyền sử dụng của ông Trần Thăng L và bà Đào Thị T1) được ghi nhận tại hợp đồng thế chấp số LN2110094467030 ngày 28/12/2021;

Ngân hàng TMCP V đã cấp tín dụng 510.000.000 đồng cho ông Trần Thăng L và bà Đào Thị T1. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Thăng L và bà Đào Thị T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 05/08/2023.

Tạm tính đến ngày 21/06/2024, ông Trần Thăng L và bà Đào Thị T1 còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là: Số nợ gốc 450.921.501 đồng và số nợ lãi 131.179.025 đồng, tổng số tiền còn nợ: 582.100.526 đồng.

Ông Trần Thăng L và bà Đào Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 21/06/2024 là 582.100.526 đồng (gồm nợ gốc 450.921.501 đồng, lãi phát sinh 131.179.025 đồng) cho Ngân hàng TMCP V; ông Trần Thăng L và bà Đào Thị T1 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay nêu trên kể từ ngày 22/06/2024 đến khi thanh toán xong số nợ trên. Trong trường hợp ông Trần Thăng L và bà Đào Thị T1 không thực hiện được hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, Triton GLX KK1TJLUFPL; số khung MMBJLKK10NH032503, số máy 4N15UHN7886, BKS: 38C-166.84 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 38 013101 do Công an tỉnh H cấp ngày 24/12/2021 thuộc quyền sử dụng của ông Trần Thăng L và bà Đào Thị T1)

***** Án phí: Ông Trần Thăng L và bà Đào Thị T1 tự nguyện chịu 13.642.000đ (mười ba triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tứng án phí đã nộp 11.796.000đ (mười một triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001339 ngày 21/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

Trần Quốc Dũng